

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HSST
Ngày 26/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Mạo;
2. Bà Hoàng Thị Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Ma Văn Chung – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST - HS ngày 31/10/2019 heo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 12/11/2019 đối với bị cáo:

Nông Văn Th, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/9/1995 tại huyện P, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Ngh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn Qu và bà Bùi Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 32/QĐ-XPHC, ngày 05/5/2016 của Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nông Văn Th về hành vi đánh bạc, mức tiền phạt là 1.500.000 đồng. Nông Văn Th đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 15/6/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2019 đến ngày 06/9/2019, sau đó được tại ngoại cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 29/8/2019, Tổ công tác Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp tại Tiểu khu 2, thị trấn Ch, huyện B xuất hiện 01 đối tượng có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ Công tác Công an huyện B đã xác minh nguồn tin và bắt quả tang đối với Nông Văn Th, qua kiểm tra phát hiện, tạm giữ trong túi quần đang trước bên trái đang mặc của Th 02 gói chất bột màu trắng, trong đó 01 gói được gói bằng giấy trắng kim loại màu vàng để trong vỏ hộp đựng thuốc bằng nhựa màu trắng còn 01 gói được gói bằng giấy trắng kim loại màu vàng, bên ngoài bọc nilon màu trắng, có in chữ để trong túi hút chân không màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 02 gói chất bột màu trắng vào các phong bì ký hiệu A1, A2 theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Nông Văn Th 02 xi lanh đã qua sử dụng, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng, 01 bật lửa, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, vỏ ốp sau bị vỡ và số tiền 338.000 đồng.

Sau khi thu thập đầy đủ các tài liệu về hành vi của Nông Văn Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra lệnh, tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và các công trình phụ cận có liên quan của Nông Văn Th ở thôn N, xã Ngh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi vi phạm của Nông Văn Th.

Tại Cơ quan điều tra, đã tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu A1, A2 để cân xác định khối lượng 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn Th được tổng khối lượng 0,77 gam. Đã niêm phong 0,77 gam chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu B1 và bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 129/KTHS-MT ngày 04/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *Mẫu chất dạng cục, bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin có khối lượng là 0,770 gam.* Sau giám định, mẫu chất còn lại là 0,720 gam cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T129 và hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quản lý theo quy định.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, Nông Văn Th khai nhận: Vào chiều tối ngày 28/8/2019, Th bắt xe khách từ nhà ở thôn N, xã Ngh, huyện P, tỉnh Bắc Kạn ra thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn với mục đích tìm mua ma túy thì tình cờ gặp Th1 (Th1 là người nghiện ma túy mà Th mới quen trước đó). Sau đó, Th rủ Th1 xuống Thái Nguyên tìm mua ma túy để sử dụng, Th1 đồng ý.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Th1 dùng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream của Th1 chở Th đi xuống Thái Nguyên. Khoảng 01 giờ ngày 29/8/2019 thì cả hai đến khu vực Gi, Ph, Thái Nguyên. Vì không biết chỗ mua ma túy nên Th đưa cho Th1 số tiền 1.600.000 đồng để nhờ Th1 mua ma túy hộ. Th1 cầm tiền và đi tìm chỗ mua ma túy còn Th đợi ở cạnh đường. Một lúc sau, Th1 quay lại đưa cho Th 01 gói dạng gói hút chân không, bên trong có ma túy. Th cầm lấy gói ma túy rồi cùng Th1 quay về. Đến nửa đường cả hai dừng lại, Th mở gói ma túy và lấy ra một ít rồi cùng Th1 sử dụng. Số ma túy còn lại Th chia thành 02 gói nhỏ, trong đó 01 gói dùng giấy tráng kim loại màu vàng gói lại và để trong lọ thuốc bằng nhựa màu trắng, còn 01 gói Th cũng dùng giấy tráng kim loại màu vàng gói lại, bên ngoài bọc thêm giấy nilon màu trắng, có in chữ và để lại vào trong túi hút chân không. Số ma túy sau khi chia, Th để vào túi quần đằng trước bên trái. Sau khi sử dụng ma túy xong, cả hai tiếp tục điều khiển xe mô tô về huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Khoảng 05 giờ cùng ngày, khi về đến khu vực Trung tâm Y tế huyện B thuộc Tiểu khu 2, thị trấn Ch, huyện B thì Th1 điều khiển xe vào trong Trung tâm Y tế còn Th nghỉ ở ngoài nhà dựng tạm bên đường. Sau đó Th bị Tổ công tác Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên người 02 gói ma túy có khối lượng 0,77 gam, 02 xi lanh đã qua sử dụng, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng, 01 bật lửa, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, vỏ ốp sau bị vỡ và số tiền 338.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra trong khuôn viên và khu vực xung quanh Trung tâm y tế huyện B nhưng không thấy đối tượng nào tên Th1 có đặc điểm nhận dạng như bị cáo Th khai. Quá trình xác minh tại Công an xã B, huyện B thì Trưởng công an xã B cho biết ở thôn L, xã B không có ai tên Th1, sinh năm 1983 và ở thôn L, xã B cũng không có ai tên Th1. Do không xác định được người đàn ông tên Th1 là ai nên không có căn cứ xử lý đối với người này.

Lời khai của Nông Văn Th phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSBB, ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nông Văn Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

c) Heroin, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ”.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn Th từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/8/2019 đến ngày 06/9/2019.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Th sống phụ thuộc vào gia đình, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng do vậy đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T129, bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,720 gam cùng phong bì, bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 (một) vỏ hộp đựng thuốc bằng nhựa màu trắng, có dán tem in nhiều chữ; 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng; 02 (hai) xi lanh đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu đỏ.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động có bàn phím, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ số tiền 338.000 đồng của bị cáo Nông Văn Th để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo, phần tiền còn thừa trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở xác định: Hồi 05 giờ 30 phút ngày 29/8/2019, tại Tiểu khu 2, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Nông Văn Th bị Tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,770 gam, mục đích để bản thân sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ của Nông Văn Th 02 xi lanh đã qua sử dụng, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng, 01 bật lửa, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, vỏ ốp sau bị vỡ và số tiền 338.000 đồng.

Nông Văn Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên do nghiện chất ma túy nên đã cố ý tàng trữ trái phép 0,770 gam ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Nông Văn Th có nhân thân xấu, năm 2016 bị Công an huyện B Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức tiền phạt là 1.500.000 đồng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội do vậy được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Th sống phụ thuộc vào gia đình, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T129, bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,720 gam cùng phong bì, bao gói cũ, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 (một) vỏ hộp đựng thuốc bằng nhựa màu trắng, có dán tem in nhiều chữ; 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng; 02 (hai) xi lanh đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu đỏ, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động có bàn phím, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, điện thoại cũ, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên bị cáo không sử dụng để liên lạc mua ma túy do vậy cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 338.000 đồng là tiền do bị cáo làm thuê mà có, cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tạm giữ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trên người Nông Văn Th, bị cáo khai nhận là của bị cáo cùng một người đàn ông tên Th1, sinh năm 1983, trú tại thôn L, xã B, huyện B mua tại khu vực Gi, Ph, Thái Nguyên với số tiền 1.600.000 đồng vào ngày 29/8/2019. Th1 là người đứng ra giao dịch mua ma túy. Trên đường về Th1 có nói với Th là ma túy được mua với một người phụ nữ tại khu vực Gi, Ph,

Thái Nguyên. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đàn ông tên Th1 nên cũng không xác định được người phụ nữ đã bán ma túy cho Th1 và Th là ai. Do vậy không có căn cứ xử lý đối với hai đối tượng nêu trên.

[9]Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Th 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/8/2019 đến ngày 06/9/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì mẫu hoàn trả đã niêm phong ký hiệu T129, bên trong phong bì có chứa: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,720 gam cùng phong bì, bao gói cũ. Tình trạng phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì có ghi “Mẫu hoàn trả sau giám định vụ 129 Nông Văn Th (1995) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu “T129”, mặt sau có 05 chữ ký không đọc được cùng 02 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn;

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa toàn bộ giấy gói chất ma túy thu được và phong bì niêm phong cũ; 01 (một) vỏ hộp đựng thuốc bằng nhựa màu trắng, có dán tem in nhiều chữ; 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng; 02 (hai) xi lanh đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu đỏ.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động có bàn phím, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, điện thoại cũ, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ số tiền 338.000 đồng của bị cáo Nông Văn Th để bảo đảm thi hành án dân sự cho bị cáo. Sau khi thi hành án, số tiền còn thừa được trả lại cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nông Văn Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyệnB;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

